TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2022/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 23 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2022/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa :

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Tiến Đ - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn***: Chị Lường Thị N - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lường Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Nguyễn

Tiến Đ và chị Lường Thị N có 02 con chung cháu Nguyễn Tiến Chí A sinh ngày 16/10/2012, cháu Nguyễn Tiến M sinh 14/8/2015. Giao cả hai cháu Nguyễn Tiến Chí A và cháu Nguyễn Tiến M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho 02 cháu là 4.000.000đ/tháng (01 cháu là 2.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2022 trở đi cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh Đ được quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Đ, chị N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh chị thống nhất, anh Đ chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai thu số 0009615 ngày 22/11/2022 (anh Đ đã nộp đủ).

Ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA DS huyện Q
- VKSND huyện Q,
- UBND xã Q
huyện Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2022/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 31 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Xuân Mọc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Quang - sinh năm 1990

Địa chỉ : Thôn Xuân Mọc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp. quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo và anh Nguyễn Xuân Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh, chị có 02 con chung cháu Nguyễn Xuân Thùy Anh sinh ngày 25/01/2021, cháu Nguyễn Xuân Trúc Anh sinh ngày 25/01/2021 (hai cháu sinh đôi). Giao cháu Nguyễn Xuân Thùy Anh cho anh Quang trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Xuân Trúc Anh cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Thảo chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009501 ngày 18/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, chị được nhận lại 150.000đ số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành dân sự huyện Quảng Xương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA DS huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Quảng Xương,
- UBND xã Quảng Ngọc
huyện Quảng Xương
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huyền